

Số: /2024/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu
và thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy
định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ
Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện
một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban
hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về đặt tên đường, trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn Phong Thổ,
huyện Phong Thổ; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày ...tháng...năm 2024 của
Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Đặt tên đường, phố trên địa bàn Thành phố Lai Châu và thị trấn
Phong Thổ, huyện Phong Thổ, cụ thể như sau:**

1. Đặt tên 01 tuyến đường, điều chỉnh kéo dài 02 tuyến đường, đặt tên 11 tuyến phố, điều chỉnh kéo dài 04 tuyến phố trên địa bàn Thành phố Lai Châu.

(Chi tiết tại phụ biểu số 01 kèm theo)

2. Đặt tên 01 tuyến phố trên địa bàn thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ.

(Chi tiết tại phụ biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, Kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày...tháng ...năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông - Vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ

PHỤ BIỂU SỐ 01**Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../2024/NQ-HĐND ngày.../.../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên đường, phố	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch	
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	Đặt tên 01 tuyến đường				
1	Đường Trần Thủ Độ	Giao với đường Trần Hưng Đạo (nằm giữa số nhà ...và số nhà....tổ 10, phường Đoàn Kết)	Giao với đường Trần Hưng Đạo (nằm giữa số nhà ...và số nhà....tổ 11, phường Đoàn Kết)	1.260	9,5
II	Điều chỉnh kéo dài 02 tuyến đường				
1	Đường Phạm Ngọc Thạch	Điểm đầu Giao với phố Hồ Đắc Di	Điểm cuối (Phía kéo dài) Giao với phố Phùng Hưng	1.808	20,5
2	Đường Nguyễn Chí Thanh	Điểm đầu Giao với đường Lê Duẩn	Điểm cuối (Phía kéo dài) Giao với đường Trần Quốc Mạnh	1.366	20,5
III	Đặt tên 11 tuyến phố				
1	Phường Đông Phong (Đặt tên 02 tuyến phố)				
1.1	Phố Trung Hiếu	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	Giao với đường Thống Nhất	190	13,5
1.2	Phố Ban Mai	Giao với đường Phạm Ngọc Thạch	Giao với phố Nguyễn Văn Trỗi	160	9,0
2	Phường Tân Phong (Đặt 03 tuyến phố)				

2.1	Phố Nguyễn Đức Thuận	Giao với đường Hoàng Quốc Việt (nằm giữa số nhà...và nhà văn hóa...)	Giao với đường Hoàng Quốc Việt (nằm giữa số nhà...và nhà văn hóa...)	150	7,5
2.2	Phố Nguyễn Khánh Toàn	Giao với đường Hoàng Văn Thái	Giao với đường Trần Văn Thọ	123	16,5
2.3	Phố Lưu Quý An	Giao với đường Hoàng Văn Thái	Giao với phố Kim Đồng	123	13,5
3	Phường Quyết Tiến (Đặt 04 tuyến phố)				
3.1	Phố Hoàng Cầm	Giao với đường quy hoạch R12	Giao với đường Pu Sam Cáp	159	13,5
3.2	Phố Khuất Duy Tiến	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường quy hoạch N11	165	11,5
3.3	Phố 12/12	Giao với đường quy hoạch N4	Giao với phố Nguyễn Công Hoan	110	13,5
3.4	Phố 30/9	Giao với đường Xuân Thủy	Giao với phố 12/12	113	13,5
4	Phường Quyết Thắng (Đặt 02 tuyến phố)				
4.1	Phố 29/10	Giao với đường Xuân Thủy	Giao với phố 12/12	120	13,5
4.2	Phố Nguyễn Đình Thi	Giao với đường Xuân Thủy	Giao với phố Nguyễn Công Hoan	105	13,5
IV	Điều chỉnh kéo dài 04 tuyến phố				
1	Phường Đông Phong (Điều chỉnh kéo dài 03 tuyến phố)				
1.1	Phố Phùng Hưng	Điểm đầu (cũ) Giao với đường 30/4	Giao với đường Phạm Ngọc Thạch	416	13,0
1.2	Phố Trần Đại Nghĩa	Điểm đầu (cũ) Giao với đường 30/4	Giao với đường Phạm Ngọc Thạch	399	20,5
1.3	Phố Cù Chính Lan	Điểm đầu (phía kéo dài) Giao với đường Tuệ Tĩnh	Điểm cuối (cũ) Giao với phố Tôn Thất Tùng	323	20,5
2	Phường Tân Phong (Điều chỉnh kéo dài 01 tuyến phố)				
	Phố Nguyễn Tri Phương	Giao với đường Bùi Thị Xuân	Giáp với Công ty điện lực Lai Châu	490	13,5

PHỤ BIỂU số 02**Đặt tên đường, phố trên địa bàn thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../2024/NQ-HĐND ngày...../...../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên phố,	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch	
		<i>Điểm đầu</i>	<i>Điểm cuối</i>	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	Đặt tên 01 tuyến phố				
1	Phố Hoàng Cầm	Giao với đầu Cầu Pa So	Giao với đường Điện Biên Phủ	330	9,5